

Số: 22/2026/TT-BXD

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**THÔNG TƯ**

**Quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên;  
cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên  
phương tiện giao thông đường bộ**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ (sau đây viết tắt là chứng chỉ đăng kiểm viên).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ* (sau đây viết tắt là *đăng kiểm viên*) là người được cấp chứng chỉ đăng kiểm viên để thực hiện một hoặc nhiều công việc chuyên môn quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. *Học viên* là người tham gia tập huấn đăng kiểm viên, trong đó bao gồm cả người đã được cấp chứng chỉ đăng kiểm viên.

3. *Tập huấn đăng kiểm viên* là việc trang bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho học viên để thực hiện công việc chuyên môn quy định tại Điều 4 Thông tư này. Tập huấn đăng kiểm viên gồm: tập huấn lý thuyết và tập huấn thực hành.

4. *Tập huấn thực hành* là quá trình học viên áp dụng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đã được trang bị sau khi tập huấn lý thuyết vào công việc chuyên môn tương ứng dưới sự hướng dẫn của đăng kiểm viên.

5. *Cơ sở tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên* (sau đây viết tắt là *cơ sở tập huấn*) là tổ chức có chức năng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định của pháp luật và có nội dung tập huấn phù hợp với công việc chuyên môn tương ứng quy định tại Điều 4 Thông tư này.

#### **Điều 4. Công việc chuyên môn của đăng kiểm viên**

1. Công việc chuyên môn liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ:

- a) Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;
- b) Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới (sau đây viết tắt là kiểm định xe cơ giới);
- c) Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (sau đây viết tắt là kiểm định xe máy chuyên dùng);
- d) Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo (sau đây viết tắt là chứng nhận xe cải tạo).

2. Công việc chuyên môn liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp:

- a) Kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới (sau đây viết tắt là kiểm tra, chứng nhận chất lượng);
- b) Kiểm tra, đánh giá: việc bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới tại cơ sở sản xuất, lắp ráp; cơ sở thử nghiệm; cơ quan chứng nhận; cơ sở đăng kiểm; cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới (sau đây viết tắt là đánh giá việc bảo đảm chất lượng);

- c) Thử nghiệm an toàn xe cơ giới, xe máy chuyên dùng;
- d) Thử nghiệm phụ tùng xe cơ giới;
- đ) Thử nghiệm khí thải, tiêu thụ năng lượng xe cơ giới.

3. Đăng kiểm viên được cấp chứng chỉ thực hiện một trong các công việc chuyên môn quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện công việc chuyên môn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN VÀ TẬP HUẤN ĐĂNG KIỂM VIÊN**

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn đối với đăng kiểm viên**

##### **1. Trình độ chuyên môn tối thiểu**

a) Đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và có một trong các chứng chỉ sơ cấp nghề liên quan đến xe cơ giới; hoặc chứng chỉ đào tạo chuyên môn do nhà sản xuất xe mô tô, xe gắn máy cấp về bảo hành hoặc bảo dưỡng hoặc sửa chữa;

b) Đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này: tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành kỹ thuật liên quan đến xe cơ giới, xe máy chuyên dùng và có tối thiểu 12 tháng (thời gian được tính cộng dồn) làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng được thành lập theo quy định pháp luật;

c) Đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này: tốt nghiệp đại học chuyên ngành kỹ thuật liên quan đến xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, có chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới hoặc kiểm định xe máy chuyên dùng và có thời gian thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới hoặc kiểm định xe máy chuyên dùng tối thiểu 12 tháng;

d) Đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này: tốt nghiệp đại học chuyên ngành kỹ thuật liên quan đến xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phù hợp với công việc chuyên môn;

đ) Đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này: tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với công việc chuyên môn.

2. Đối với các công việc chuyên môn quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này: phải có giấy phép lái xe ô tô còn hiệu lực.

3. Đạt yêu cầu khóa tập huấn đảng kiểm viên và kiểm tra nghiệp vụ đảng kiểm viên theo quy định tại Thông tư này.

## **Điều 6. Quy định chung về tập huấn đảng kiểm viên**

### **1. Tập huấn lý thuyết:**

a) Nội dung tập huấn bao gồm: lịch sử hình thành, xây dựng và phát triển của hệ thống đảng kiểm; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công việc chuyên môn của đảng kiểm viên; quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; cung ứng dịch vụ công và chuyển đổi số trong lĩnh vực đảng kiểm; trách nhiệm trong việc thực hiện công việc, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, kỹ năng giao tiếp; quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động đảng kiểm; quy định về tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư trong hoạt động đảng kiểm; cấu tạo, nguyên lý hoạt động thiết bị kiểm tra, phương pháp kiểm tra; kỹ năng vận hành, sử dụng và bảo quản các thiết bị, dụng cụ kiểm tra phục vụ công việc chuyên môn tương ứng quy định tại Điều 4 Thông tư này; kỹ năng sử dụng các chương trình, phần mềm nghiệp vụ, quản lý dữ liệu và hồ sơ liên quan đến hoạt động chuyên môn tương ứng; quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ, thao tác thực hiện công việc chuyên môn tương ứng quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Cơ sở tập huấn tổ chức kiểm tra sau khi kết thúc tập huấn lý thuyết (không áp dụng đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này). Kết quả khóa tập huấn lý thuyết đạt yêu cầu nếu kết quả kiểm tra đạt từ 70% tổng số điểm tối đa trở lên. Nếu kết quả kiểm tra dưới 70% tổng số điểm tối đa thì học viên được kiểm tra lại 01 lần. Trường hợp học viên kiểm tra lại vẫn không đạt thì phải tập huấn lại lý thuyết, kiểm tra theo quy định tại khoản này;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra lý thuyết, cơ sở tập huấn ban hành văn bản thông báo kết quả tập huấn cho học viên theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này (không áp dụng đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này).

### **2. Tập huấn thực hành (thực tập):**

a) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả tập huấn lý thuyết đạt yêu cầu, học viên phải tập huấn thực hành tại cơ quan chứng nhận, cơ sở thử nghiệm, cơ sở đảng kiểm tương ứng với công việc chuyên môn đã được tập huấn lý thuyết (không áp dụng đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này). Quá thời hạn nêu trên, nếu học viên không tập huấn thực hành thì phải tập huấn lý thuyết lại;

b) Học viên được hướng dẫn thực hành bởi đảng kiểm viên làm công việc chuyên môn tương ứng có kinh nghiệm 12 tháng trở lên;

c) Học viên phải lập báo cáo kết quả tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này, học viên tập huấn thực hành tại cơ sở tập huấn ngay sau khi kết thúc tập huấn lý thuyết và được hướng dẫn thực hành bởi đăng kiểm viên thực hiện một trong các công việc chuyên môn quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư này hoặc do Cục Đăng kiểm Việt Nam xem xét, chỉ định;

đ) Trường hợp bị thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên theo quy định tại điểm g hoặc điểm h khoản 1 Điều 12 Thông tư này, học viên phải tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên với thời gian, khối lượng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và phải tập huấn bổ sung (nếu có) theo quy định tại khoản 5 Điều này.

### 3. Kiểm tra nghiệp vụ:

a) Sau khi học viên hoàn thành đủ thời gian và khối lượng tập huấn thực hành đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư này, học viên có thể đăng ký tham gia kiểm tra nghiệp vụ tại bất kỳ cơ sở tập huấn nào;

b) Đối với trường hợp bị thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên theo quy định tại điểm g hoặc điểm h khoản 1 Điều 12 Thông tư này, sau khi cá nhân hoàn thành tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên với thời gian, khối lượng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, học viên có thể đăng ký tham gia kiểm tra nghiệp vụ tại bất kỳ cơ sở tập huấn nào;

c) Hồ sơ đăng ký kiểm tra nghiệp vụ gồm: văn bản đăng ký theo yêu cầu của cơ sở tập huấn; bản chính văn bản xác nhận tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao thông báo kết quả tập huấn lý thuyết theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Cơ sở tập huấn chủ trì, phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên (lý thuyết và thực hành) sau khi học viên hoàn thành tập huấn thực hành;

đ) Học viên đạt yêu cầu khi có kết quả kiểm tra lý thuyết và thực hành đạt yêu cầu. Kết quả kiểm tra lý thuyết đạt từ 70% tổng số điểm tối đa trở lên thì được kiểm tra thực hành. Kết quả kiểm tra thực hành đạt yêu cầu khi học viên: thực hiện đúng quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ; vận hành, sử dụng thiết bị, dụng cụ theo đúng quy trình hướng dẫn và kết luận chính xác về các hạng mục công việc thực hiện. Học viên được kiểm tra thực hành bởi đăng kiểm viên có kinh nghiệm 60 tháng trở lên và đã tham gia công tác kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên theo công việc chuyên môn tương ứng hoặc do Cục Đăng kiểm Việt Nam xem xét, chỉ định;

e) Trường hợp kiểm tra có kết quả không đạt, học viên được đăng ký kiểm tra lại tại những kỳ kiểm tra khác mà không phải tập huấn lại (hồ sơ đăng ký gồm: văn bản đăng ký theo yêu cầu của cơ sở tập huấn và bản chính thông báo kết quả kiểm tra nghiệp vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp kiểm tra lại sau 02 lần vẫn không đạt thì phải tập huấn lại theo quy định tại Điều này;

g) Trường hợp đăng kiểm viên có nhu cầu cấp chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn khác thì phải tham gia tập huấn và kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên theo quy định của công việc chuyên môn tương ứng;

h) Trường hợp cá nhân bị thu hồi chứng chỉ theo quy định tại điểm g hoặc điểm h khoản 1 Điều 12 Thông tư này phải thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này và phải kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên theo quy định tại khoản này.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên, cơ sở tập huấn thông báo kết quả theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này cho học viên. Kết quả kiểm tra có giá trị trong 06 tháng kể từ ngày ban hành Thông báo kết quả để thực hiện việc cấp mới, cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên.

#### 5. Tập huấn bổ sung

a) Đăng kiểm viên phải định kỳ tham gia và có kết quả đạt tại kỳ tập huấn bổ sung, đảm bảo khoảng thời gian từ khi được cấp chứng chỉ đến lần tập huấn bổ sung đầu tiên hoặc giữa hai lần tập huấn bổ sung liên tiếp không vượt quá 05 năm đối với đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này và không quá 03 năm đối với các công việc chuyên môn quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

b) Đăng kiểm viên phải tham gia kiểm tra tập huấn bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư này;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc tập huấn, cơ sở tập huấn ban hành văn bản thông báo kết quả cho học viên theo mẫu quy định tại Phụ lục số VII ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 7. Quy định về tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên**

#### 1. Đối với công việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

a) Nội dung thực hành: thực hiện các nội dung kiểm tra khí thải xe mô tô, xe gắn máy được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm định xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ; sử dụng chương trình, phần mềm nghiệp vụ phục vụ công việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

b) Thời gian và khối lượng thực hành: tối thiểu 02 ngày với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 10 xe của nhiều loại xe khác nhau;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: cá nhân phải tập huấn thực hành tại cơ sở kiểm định thời gian tối thiểu 05 ngày với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 100 xe của nhiều loại xe khác nhau.

## 2. Đối với công việc kiểm định xe cơ giới:

a) Nội dung thực hành: kiểm tra 05 công đoạn với các nội dung được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ; sử dụng chương trình, phần mềm tại cơ sở đăng kiểm bao gồm: tra cứu dữ liệu phương tiện; phần mềm quản lý kiểm định; chương trình kiểm tra đánh giá, chương trình điều khiển thiết bị và các chương trình quản lý nghiệp vụ khác;

b) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên đã thực hiện công việc chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này trên 24 tháng hoặc học viên có thời gian làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trên 24 tháng thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 01 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 100 xe/mỗi công đoạn của nhiều loại xe khác nhau (có thể thực hành nhiều công đoạn trên một xe). Thời gian làm việc nêu trên được tính cộng dồn trên cơ sở hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên đã thực hiện công việc chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này từ 18 tháng đến 24 tháng hoặc học viên có thời gian làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) từ 18 tháng đến 24 tháng thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 02 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 200 xe/mỗi công đoạn của nhiều loại xe khác nhau (có thể thực hành nhiều công đoạn trên một xe). Thời gian làm việc nêu trên được tính cộng dồn trên cơ sở hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội;

d) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên đã thực hiện công việc chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này từ 12 tháng đến 18 tháng hoặc học viên có thời gian làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) từ 12 tháng đến 18 tháng thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 03 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 300 xe/mỗi công đoạn của nhiều loại xe khác nhau (có thể thực hành nhiều công đoạn trên một xe). Thời gian làm việc nêu trên được tính cộng dồn trên cơ sở hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội;

đ) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: tối thiểu 01 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 100 xe/mỗi công đoạn của nhiều loại xe khác nhau (có thể thực hành nhiều công đoạn trên một xe).

### 3. Đối với công việc kiểm định xe máy chuyên dùng:

a) Nội dung thực hành: kiểm tra, đánh giá xe máy chuyên dùng theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe máy chuyên dùng; sử dụng chương trình, phần mềm nghiệp vụ phục vụ công việc kiểm định xe máy chuyên dùng;

b) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên đã thực hiện công việc chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này trên 24 tháng hoặc học viên có thời gian làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe máy chuyên dùng trên 24 tháng thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 01 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 10 xe của nhiều loại xe khác nhau. Thời gian làm việc nêu trên được tính cộng dồn trên cơ sở hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên đã thực hiện công việc chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này từ 18 tháng đến 24 tháng hoặc học viên có thời gian làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe máy chuyên dùng từ 18 tháng đến 24 tháng thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 02 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 20 xe của nhiều loại xe khác nhau. Thời gian làm việc nêu trên được tính cộng dồn trên cơ sở hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội;

d) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên đã thực hiện công việc chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này từ 12 tháng đến 18 tháng hoặc học viên có thời gian làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe máy chuyên dùng từ 12 tháng đến 18 tháng thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 03 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 30 xe của nhiều loại xe khác nhau. Thời gian làm việc nêu trên được tính cộng dồn trên cơ sở hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội;

đ) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: tối thiểu 01 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 10 xe.

### 4. Đối với công việc chứng nhận xe cải tạo:

a) Nội dung thực hành: kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế xe cải tạo; kiểm tra, đánh giá thực tế xe cải tạo; sử dụng chương trình, phần mềm cải tạo;

b) Thời gian và khối lượng thực hành: thời gian tối thiểu 03 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 30 xe cải tạo. Đối với học viên có chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 01 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 10 xe;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: tối thiểu 01 tháng với số lượng xe kiểm tra, đánh giá tối thiểu 10 xe.

#### 5. Đối với công việc chuyên môn kiểm tra, chứng nhận chất lượng:

a) Nội dung thực hành: một hoặc nhiều nội dung công việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng;

b) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên đã thực hiện công việc chuyên môn quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 4 hoặc điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này trên 12 tháng hoặc học viên có thời gian làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trên 24 tháng thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 06 tháng với số lượng hồ sơ kiểm tra, đánh giá tối thiểu 100 hồ sơ trong sản xuất, lắp ráp hoặc nhập khẩu. Thời gian làm việc nêu trên được tính cộng dồn trên cơ sở hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên đã thực hiện công việc chuyên môn quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 4 hoặc điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này từ 06 tháng đến 12 tháng hoặc học viên có thời gian làm việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại cơ sở: bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa; sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng từ 18 tháng đến 24 tháng thì thời gian tập huấn thực hành tối thiểu 09 tháng với số lượng hồ sơ kiểm tra, đánh giá tối thiểu 150 hồ sơ trong sản xuất, lắp ráp hoặc nhập khẩu. Thời gian làm việc nêu trên được tính cộng dồn trên cơ sở hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội;

d) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên chưa có kinh nghiệm làm việc thực tế: tối thiểu 12 tháng với số lượng tối thiểu 200 hồ sơ trong sản xuất, lắp ráp hoặc nhập khẩu;

đ) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: tối thiểu 01 tháng với số lượng hồ sơ kiểm tra, đánh giá tối thiểu 20 hồ sơ trong sản xuất, lắp ráp hoặc nhập khẩu.

6. Đối với công việc chuyên môn đánh giá việc bảo đảm chất lượng:

a) Nội dung thực hành: một hoặc nhiều nội dung công việc đánh giá việc bảo đảm chất lượng;

b) Thời gian và khối lượng thực hành đối với đăng kiểm viên có chứng chỉ thực hiện công việc chuyên môn quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này: tối thiểu 06 tháng với số lượng tối thiểu 25 hồ sơ;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với học viên chưa có kinh nghiệm làm việc thực tế đối với việc đánh giá việc bảo đảm chất lượng hoặc đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này: tối thiểu 12 tháng với số lượng tối thiểu 50 hồ sơ;

d) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: tối thiểu 02 tháng với số lượng hồ sơ kiểm tra, đánh giá tối thiểu 10 hồ sơ.

7. Đối với công việc chuyên môn thử nghiệm an toàn xe cơ giới, xe máy chuyên dùng:

a) Nội dung thực hành: các hạng mục thử nghiệm theo quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá kết quả kiểm tra, thử nghiệm đạt/không đạt theo quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ; lập báo cáo thử nghiệm;

b) Thời gian và khối lượng thực hành: tối thiểu 06 tháng với số lượng tối thiểu 30 hồ sơ;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: tối thiểu 02 tháng với số lượng tối thiểu 10 hồ sơ.

8. Đối với công việc chuyên môn thử nghiệm phụ tùng xe cơ giới:

a) Nội dung thực hành: các hạng mục thử nghiệm theo quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá kết quả kiểm tra, thử nghiệm đạt/không đạt theo quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ; lập báo cáo thử nghiệm;

b) Thời gian và khối lượng thực hành: tối thiểu 06 tháng với số lượng tối thiểu 60 hồ sơ;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: tối thiểu 02 tháng với số lượng tối thiểu 20 hồ sơ.

9. Đối với công việc chuyên môn thử nghiệm khí thải, tiêu thụ năng lượng xe cơ giới:

a) Nội dung thực hành: các hạng mục thử nghiệm theo quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá kết quả kiểm tra, thử nghiệm đạt/không đạt theo quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ; lập báo cáo thử nghiệm;

b) Thời gian và khối lượng thực hành: tối thiểu 06 tháng với số lượng tối thiểu 50 hồ sơ;

c) Thời gian và khối lượng thực hành đối với trường hợp đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ: tối thiểu 02 tháng với số lượng tối thiểu 15 hồ sơ.

### **Chương III**

## **CẤP MỚI, CẤP LẠI, TẠM ĐÌNH CHỈ, THU HỒI CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

#### **Điều 8. Hồ sơ cấp mới, cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên**

1. Danh mục thành phần hồ sơ cấp mới, cấp lại:

a) Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản chính Lý lịch chuyên môn theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản chính Thông báo kết quả kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên đạt yêu cầu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Bản chính hoặc bản sao được chứng thực Chứng chỉ đăng kiểm viên;

đ) Bản sao Thông báo hoàn thành khóa tập huấn nghiệp vụ chứng nhận xe cơ giới cải tạo.

2. Hồ sơ đề nghị cấp mới chứng chỉ đăng kiểm viên: thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này. Đối với trường hợp nêu tại khoản 4 Điều 19 Thông tư này, hồ sơ đề nghị cấp mới chứng chỉ đăng kiểm viên: thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên:

a) Đối với trường hợp mất, hỏng, có nội dung sai thông tin: thành phần hồ sơ quy định tại điểm a và điểm d (áp dụng với trường hợp bị hỏng, có nội dung sai thông tin) khoản 1 Điều này;

b) Đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm g hoặc điểm h khoản 1 Điều 12 Thông tư này: thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này;

c) Đối với trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 19 Thông tư này: thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều này;

d) Đối với trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 19 Thông tư này: thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

## **Điều 9. Thủ tục cấp mới chứng chỉ đăng kiểm viên**

1. Cá nhân đề nghị cấp mới chứng chỉ đăng kiểm viên gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 13 Thông tư này bằng một trong các hình thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.

### 2. Tiếp nhận hồ sơ

a) Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền: trong ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; tiếp nhận đối với hồ sơ đạt yêu cầu hoặc từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ không đạt yêu cầu;

b) Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tiếp nhận đối với hồ sơ đạt yêu cầu hoặc từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ không đạt yêu cầu, gửi văn bản từ chối kèm hồ sơ đã nhận qua dịch vụ bưu chính;

c) Trường hợp nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tiếp nhận đối với hồ sơ đạt yêu cầu hoặc từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ không đạt yêu cầu.

### 3. Xử lý hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp mới chứng chỉ đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản thông báo gửi cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chứng chỉ đăng kiểm viên hoặc Thông báo từ chối cấp chứng chỉ được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp cá nhân có nhu cầu nhận bản giấy (bản giấy được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).

5. Chứng chỉ đăng kiểm viên được cấp không có thời hạn.

## **Điều 10. Thủ tục cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên**

1. Cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên trong các trường hợp sau:

a) Mất, hỏng, có nội dung sai thông tin;

b) Bị thu hồi theo quy định tại điểm g hoặc điểm h khoản 1 Điều 12 Thông tư này;

c) Trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 19 Thông tư này;

d) Trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 19 Thông tư này.

2. Cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 13 Thông tư này bằng một trong các hình thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền: trong ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; tiếp nhận đối với hồ sơ đạt yêu cầu hoặc từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ không đạt yêu cầu;

b) Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tiếp nhận đối với hồ sơ đạt yêu cầu hoặc từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ không đạt yêu cầu, gửi văn bản từ chối kèm hồ sơ đã nhận qua dịch vụ bưu chính;

c) Trường hợp nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tiếp nhận đối với hồ sơ đạt yêu cầu hoặc từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ không đạt yêu cầu.

4. Xử lý hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản thông báo gửi cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chứng chỉ đăng kiểm viên hoặc Thông báo từ chối cấp chứng chỉ được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp cá nhân có nhu cầu nhận bản giấy (bản giấy được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).

6. Chứng chỉ đăng kiểm viên được cấp không có thời hạn.

**Điều 11. Tạm đình chỉ chứng chỉ đăng kiểm viên**

1. Chứng chỉ đăng kiểm viên bị tạm đình chỉ hiệu lực 30 ngày khi thuộc một trong các hành vi sau:

a) Làm sai lệch kết quả chứng nhận, kiểm định (trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Thông tư này);

b) Gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi nhiệm vụ;

c) Không thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao mà không có lý do chính đáng.

2. Khi nhận được kiến nghị, phản ánh có căn cứ xác định đăng kiểm viên có hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 07 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 13 Thông tư này ban hành quyết định tạm đình chỉ chứng chỉ đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này. Quyết định tạm đình chỉ được gửi đến đăng kiểm viên vi phạm, đơn vị sử dụng đăng kiểm viên vi phạm và tổ chức, cá nhân có kiến nghị (nếu có), đồng thời công bố trên Trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tạm đình chỉ chứng chỉ đăng kiểm viên.

**Điều 12. Thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên**

1. Đăng kiểm viên bị thu hồi chứng chỉ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Cùng một thời gian trong ngày, đồng thời thực hiện kiểm định, chứng nhận hoặc xác nhận kết quả kiểm định, chứng nhận ở 02 đơn vị trở lên;

b) Làm giả hồ sơ để được cấp chứng chỉ đăng kiểm viên;

c) Có từ 03 lần bị tạm đình chỉ chứng chỉ đăng kiểm viên trong thời gian 12 tháng liên tục;

d) Bị kết tội bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án do vi phạm các quy định liên quan đến hoạt động kiểm định, chứng nhận xe cơ giới, xe máy chuyên dùng và phụ tùng xe cơ giới;

đ) Cố ý làm sai lệch kết quả chứng nhận, kiểm định hoặc sử dụng các công cụ, phần mềm để sửa chữa dữ liệu phương tiện, dữ liệu kiểm định, chứng nhận nhằm hợp thức hóa thông tin phương tiện, kết quả kiểm tra phương tiện;

e) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

g) Không trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn tại Điều 4 Thông tư này từ 36 tháng liên tục trở lên;

h) Không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 6 Thông tư này.

2. Khi nhận được kiến nghị, phản ánh có căn cứ xác định đảng kiểm viên có hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 07 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 13 Thông tư này ban hành quyết định thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này. Quyết định thu hồi được gửi đến đảng kiểm viên vi phạm, đơn vị sử dụng đảng kiểm viên vi phạm và tổ chức, cá nhân có kiến nghị (nếu có), đồng thời công bố trên Trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên.

3. Trường hợp chứng chỉ đăng kiểm viên bị thu hồi theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này, việc cấp chứng chỉ đăng kiểm viên chỉ được thực hiện khi có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc cấp chứng chỉ đăng kiểm viên được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

4. Trường hợp chứng chỉ đăng kiểm viên bị thu hồi theo quy định tại điểm g hoặc điểm h khoản 1 Điều này, việc cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

5. Trường hợp chứng chỉ đăng kiểm viên bị thu hồi theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều này, việc cấp chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này sau 12 tháng kể từ ngày bị thu hồi.

### **Điều 13. Thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên**

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện việc cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện các công việc chuyên môn quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này và tạm đình chỉ chứng chỉ đăng kiểm viên đối với các công việc chuyên môn quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố thực hiện cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện các công việc chuyên môn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này (bao gồm cả việc tạm đình chỉ chứng chỉ đăng kiểm viên do Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố khác cấp đối với đảng kiểm viên có vi phạm trên địa bàn quản lý).

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam**

1. Chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu tập huấn cho đảng kiểm viên.
3. Phối hợp với các cơ sở tập huấn để thực hiện việc tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ đảng kiểm viên.
4. Kiểm tra cơ sở tập huấn trong công tác tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ đảng kiểm viên.
5. Lưu trữ hồ sơ cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đảng kiểm viên do Cục Đảng kiểm Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này.
6. Xây dựng, duy trì hệ thống công nghệ thông tin để quản lý việc tập huấn nghiệp vụ, cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đảng kiểm viên thống nhất trong phạm vi toàn quốc.
7. Kiểm tra Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trong công tác cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đảng kiểm viên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này.
8. Kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện công việc chuyên môn của đảng kiểm viên tại cơ quan chứng nhận, cơ sở thử nghiệm, cơ sở đăng kiểm. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Thông tư này tới Sở Xây dựng tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đảng kiểm viên đối với các công việc chuyên môn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Thông tư này tại địa phương.
2. Kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện công việc chuyên môn của đảng kiểm viên tại cơ sở đăng kiểm. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Thông tư này tới Cục Đảng kiểm Việt Nam tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đảng kiểm viên đối với công việc chuyên môn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này.
3. Cập nhật và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng danh sách đảng kiểm viên; danh sách đảng kiểm viên bị tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đảng kiểm viên thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
4. Lưu trữ hồ sơ cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đảng kiểm viên do Sở Xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này.
5. Định kỳ trước ngày 30 của tháng cuối quý, gửi thông báo bản giấy hoặc điện tử về Cục Đảng kiểm Việt Nam kết quả thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này hoặc khi có đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục XII kèm theo

Thông tư này. Trường hợp đã có kết nối chia sẻ dữ liệu với Cục Đăng kiểm Việt Nam thì không phải thực hiện trách nhiệm này.

### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở tập huấn**

1. Đảm bảo cơ sở vật chất và nhân sự để thực hiện việc tập huấn các nội dung quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư này.

2. Xây dựng kế hoạch tập huấn chi tiết (bao gồm thời gian, địa điểm, nội dung, tài liệu tập huấn chi tiết, danh sách nhân sự) và thống nhất với Cục Đăng kiểm Việt Nam trước khi tổ chức khóa tập huấn.

3. Thông báo, tổ chức tiếp nhận, soát xét tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ đăng ký tập huấn theo tiêu chuẩn của đăng kiểm viên được quy định tại Điều 5 Thông tư này.

4. Lập danh sách học viên đủ điều kiện tham dự khóa tập huấn gửi về Cục Đăng kiểm Việt Nam trước khi khai giảng.

5. Công khai kế hoạch tập huấn chi tiết, kết quả tập huấn trên Trang thông tin điện tử của cơ sở tập huấn và tổ chức việc tập huấn đăng kiểm viên theo quy định tại Thông tư này.

6. Tổ chức tập huấn đúng, đủ các nội dung, chương trình theo kế hoạch đã được thống nhất.

7. Chủ trì tổ chức kiểm tra nghiệp vụ cuối khóa tập huấn theo quy định tại Thông tư này.

8. Thông báo kết quả tập huấn cho học viên và Cục Đăng kiểm Việt Nam.

9. Lưu trữ hồ sơ khóa tập huấn đăng kiểm viên, kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

### **Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan chứng nhận, cơ sở thử nghiệm, cơ sở đăng kiểm**

1. Cử người hướng dẫn thực hành và xác nhận quá trình tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên theo quy định tại Thông tư này.

2. Đảm bảo tính trung thực, khách quan trong quá trình hướng dẫn và xác nhận quá trình tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên.

3. Cử và tạo điều kiện cho đăng kiểm viên tham gia các khóa tập huấn bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này.

4. Thông báo tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 Thông tư này theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Thông tư này khi đăng kiểm viên của đơn vị có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư

này hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này.

5. Lưu trữ kết quả tập huấn thực hành, báo cáo tập huấn thực hành và văn bản xác nhận tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên theo quy định của pháp luật.

6. Yêu cầu các đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này thuộc quyền quản lý của đơn vị phải duy trì hiệu lực Giấy phép lái xe ô tô trong quá trình thực hiện công việc chuyên môn.

### **Điều 18. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026;
2. Bãi bỏ Thông tư số 45/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.
3. Bãi bỏ Chương V Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

### **Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Chứng chỉ đăng kiểm viên còn hiệu lực được cấp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được sử dụng đến hết hiệu lực của chứng chỉ đăng kiểm viên. Trước khi hết hiệu lực, đăng kiểm viên làm thủ tục đề nghị cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.
2. Chứng chỉ đăng kiểm viên hết hiệu lực trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực và nộp hồ sơ đề nghị kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, cá nhân phải kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.
3. Học viên hoàn thành tập huấn đăng kiểm viên trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện thủ tục cấp mới chứng chỉ đăng kiểm viên theo quy định của pháp luật tại thời điểm hoàn thành việc tập huấn đăng kiểm viên, chứng chỉ đăng kiểm viên và hiệu lực được cấp theo quy định tại Thông tư này.
4. Đăng kiểm viên được cấp chứng chỉ thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới còn hiệu lực, đã hoàn thành khóa tập huấn nghiệp vụ chứng nhận xe cơ giới cải tạo từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực do Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức thì được làm thủ tục cấp

chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn chứng nhận xe cải tạo theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

5. Cục Đăng kiểm Việt Nam được tiếp tục thực hiện cấp mới, cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026./.

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, Cục ĐKVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Anh Tuấn**

**Phụ lục I**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI (CẤP LẠI)<sup>1</sup> CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

Kính gửi: .....

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BXD ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.

Căn cứ thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ đăng kiểm viên số ..... ngày.....tháng ..... năm.....<sup>2</sup>;

1. Họ và tên: .....; Ngày sinh: .....
2. Số Căn cước: .....
3. Địa chỉ: .....
4. Số điện thoại/Email: .....
5. Số Giấy phép lái xe ô tô<sup>3</sup>: .....
6. Nội dung đề nghị: ..(đề nghị cấp mới (cấp lại) chứng chỉ đăng kiểm viên....).
7. Lý do<sup>4</sup>: .....
8. Đề nghị nhận kết quả:                      Bản điện tử                       Bản giấy
9. Cách thức nhận bản giấy (nếu có):    Trực tiếp        Qua bưu chính

(Trường hợp nhận kết quả gửi qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận: .....) )

Tôi cam kết những nội dung trên là đúng.

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Áp dụng việc cấp mới hoặc cấp lại đối với các trường hợp theo quy định tại Thông tư này;

<sup>2</sup> Áp dụng đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên hết hiệu lực;

<sup>3</sup> Áp dụng đối với công việc chuyên môn tương ứng tại điểm b khoản 1 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

<sup>4</sup> Ghi rõ lý do đề nghị; trường hợp cấp lại do có nội dung sai thông tin đề nghị ghi rõ thông tin sai và nội dung đúng.

**Phụ lục II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN****Phần I****TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN**

ẢNH 4x6
---------

- Họ và tên: .....
- Ngày sinh: .....
- Số Căn cước: .....
- Trình độ chuyên môn .....
- Đơn vị công tác<sup>1</sup>: .....
- Số điện thoại: ..... Email: .....

**1. Đào tạo chuyên môn:**

TT	Tên trường đào tạo	Thời gian	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ

**2. Đào tạo nghiệp vụ:**

TT	Tên khóa tập huấn	Địa điểm	Đơn vị tập huấn	Thời gian (từ ... đến ...)

**3. Quá trình công tác chuyên môn, nghiệp vụ:**

TT	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thời gian (từ ... đến ...)	Ghi chú

**4. Khen thưởng, kỷ luật<sup>2</sup>:**

TT	Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Số, ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật	Cơ quan ra quyết định

**5. Nghiệp vụ, chuyên môn khác đã tham gia:**

.....

**Phần II****TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN**

1. Đối chiếu với yêu cầu đăng kiểm viên....., Tôi xác định như sau:

- Về chuyên môn: .....

- Về trình độ nghiệp vụ: .....

2. Phẩm chất đạo đức: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của tổ chức quản lý người đề nghị** ....., ngày .... tháng .... năm ....  
**cấp chứng chỉ đăng kiểm viên<sup>3</sup>**

**Người khai**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Trường hợp cá nhân đang công tác tại tổ chức, đơn vị thì phải kê khai tại mục này, ngoài ra lý lịch phải có xác nhận của tổ chức, đơn vị và đóng dấu giáp lai tại phần dán ảnh 4x6;

<sup>2</sup> Trường hợp cá nhân đã bị kỷ luật hoặc bị tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên hoặc vi phạm pháp luật trong hoạt động đăng kiểm đã có bản án/kết luận của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực phải kê khai đầy đủ tại mục này;

<sup>3</sup> Trường hợp người đề nghị chưa làm việc ở đơn vị nào thì không cần xác nhận tại nội dung này.

**Phụ lục III**  
**BIỂU MẪU TẬP HUẤN THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD*  
*ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾT QUẢ TẬP HUẤN THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

Thời gian tập huấn thực hành: từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....

Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .....  
Số Căn cước:.....  
Cơ sở tập huấn/thử nghiệm/đăng kiểm/cơ quan chứng nhận<sup>1</sup>: .....  
Người hướng dẫn tập huấn thực hành: .....  
Chuyên môn tập huấn thực hành (đánh dấu vào một công việc chuyên môn):

- Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
- Kiểm định xe cơ giới
- Kiểm định xe máy chuyên dùng
- Chứng nhận xe cải tạo
- Kiểm tra, chứng nhận chất lượng
- Đánh giá việc bảo đảm chất lượng
- Thử nghiệm an toàn xe cơ giới, xe máy chuyên dùng
- Thử nghiệm phụ tùng xe cơ giới
- Thử nghiệm khí thải, tiêu thụ năng lượng xe cơ giới

Danh sách hồ sơ/phương tiện tập huấn thực hành chuyên môn:

TT	Số hồ sơ/Biển số đăng ký <sup>2</sup>	Nội dung tập huấn thực hành	Đánh giá của người tập huấn thực hành		Nhận xét của người hướng dẫn
			Kết quả	Lý do không đạt	
(1)	(2)	(3) ..... ..... <sup>3</sup>	(4) ..... ..... <sup>4</sup>	(5)	(6) ..... ..... <sup>5</sup>

Nhận xét chung: .....

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**  
**TẬP HUẤN THỰC HÀNH**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**HỌC VIÊN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

<sup>1</sup> Chọn một nội dung phù hợp;

<sup>2</sup> Chuyên môn kiểm định ghi theo biển số đăng ký, chuyên môn chứng nhận ghi theo số hồ sơ;

<sup>3</sup> Ghi rõ nội dung tập huấn thực hành chuyên môn;

<sup>4</sup> Đạt/Không đạt;

<sup>5</sup> Ghi rõ đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu (nêu rõ lý do).

**TÊN ĐƠN VỊ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO CÁO TẬP HUẤN THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

Căn cứ theo Kết quả tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên:

Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .....

Số Căn cước:.....

Đơn vị công tác (nếu có):.....

Cơ sở tập huấn/thử nghiệm/đăng kiểm/cơ quan chứng nhận: .....

Thời gian tập huấn thực hành: từ ngày ..... đến ngày .....

Thực hiện nội dung tập huấn thực hành:

Công việc chuyên môn	Tổng hợp nội dung tập huấn thực hành và nhận xét
... <sup>1</sup> ...	- Nội dung tập huấn thực hành: ... <sup>2</sup> ..... - Đánh giá kết quả: ..... - Nhận xét khác: ..... <p style="text-align: center;"><b>Người hướng dẫn tập huấn thực hành</b> (Ký, ghi rõ họ tên)</p>

....., ngày ... tháng ... năm....

**XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO**  
**ĐƠN VỊ HƯỚNG DẪN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**HỌC VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)<sup>1</sup> Một trong những công việc chuyên môn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này;<sup>2</sup> Ghi nội dung tập huấn thực hành tương ứng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

**Phụ lục IV**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN ĐƠN VỊ ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN XÁC NHẬN TẬP HUẤN THỰC HÀNH**  
**NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BXD ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.

Căn cứ báo cáo tập huấn thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên của học viên ....., Tên đơn vị hướng dẫn<sup>1</sup>... xác nhận kết quả tập huấn thực hành của học viên ..... như sau:

1. Thời gian tập huấn thực hành: từ ngày (bắt đầu tập huấn thực hành) đến ngày (kết thúc tập huấn thực hành) đã thực hành tại ... đảm bảo thời gian tập huấn thực hành là ... tháng.

2. Nội dung thực hành: ...<sup>2</sup>...

3. Khối lượng thực hành: ...<sup>2</sup>...

4. Các nhận xét khác:

- Về chuyên môn nghiệp vụ:

.....

- Chấp hành kỷ luật, nội quy, quy định của đơn vị:

.....

- Nhận xét khác: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ....

**ĐƠN VỊ HƯỚNG DẪN TẬP HUẤN**  
**THỰC HÀNH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Cơ sở tập huấn/thử nghiệm/đăng kiểm/cơ quan chứng nhận;

<sup>2</sup> Ghi nội dung/khối lượng tập huấn thực hành tương ứng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

**Phụ lục V**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

.....<sup>1</sup> .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TB-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ TẬP HUẤN LÝ THUYẾT  
NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

(Công việc chuyên môn: .....) )

Kính gửi: .....<sup>2</sup> .....

Căn cứ Thông tư số .... /2026/TT-BXD ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.

Căn cứ vào kết quả bài kiểm tra lý thuyết của các học viên tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên.

.....<sup>1</sup> ..... thông báo kết quả tập huấn lý thuyết như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Căn cước	Đơn vị công tác	Kết quả
1.	....				..... <sup>3</sup> .....
2.	....				
3.	....				

.....<sup>1</sup> ..... thông báo để các học viên được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên cơ sở tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên

<sup>2</sup> Học viên được kiểm tra;

<sup>3</sup> Đạt/Không đạt;

**Phụ lục VI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

.....<sup>1</sup> .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TB-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN**  
**Lần kiểm tra của học viên: ...<sup>2</sup>....**

(Công việc chuyên môn: .....)

Kính gửi: .....<sup>3</sup>.....

Căn cứ Thông tư số .... /2026/TT-BXD ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.

Căn cứ kết quả kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên của ông (bà) .....<sup>3</sup>.....

.....<sup>1</sup>..... thông báo như sau:

Ông (bà) ....., sinh ngày: .../.../.....

Số Căn cước: .....

Đơn vị công tác: .....

Đã có kết quả .....<sup>4</sup>..... trong kỳ tập huấn (kiểm tra)<sup>2</sup> nghiệp vụ đăng kiểm viên, cụ thể: .....<sup>5</sup>.....

Thông báo này có giá trị sử dụng đến ngày ...../...../..... ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên cơ sở tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên

<sup>2</sup> Lần kiểm tra: 1, 2, 3 (theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 6 Thông tư này);

<sup>3</sup> Học viên được kiểm tra;

<sup>4</sup> Đạt/Không đạt;

<sup>5</sup> Lý do (trong trường hợp không đạt).

**Phụ lục VII**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

.....<sup>1</sup> .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TB-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ TẬP HUẤN BỔ SUNG**

(Công việc chuyên môn: .....)

Kính gửi: .....<sup>2</sup>.....

Căn cứ Thông tư số .... /2026/TT-BXD ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.

Căn cứ kết quả kiểm tra nghiệp vụ trong kỳ tập huấn bổ sung nghiệp vụ đăng kiểm viên của ông (bà) .....<sup>2</sup>.....

.....<sup>1</sup> ..... thông báo như sau:

Ông (bà) ....., sinh ngày: .../.../.....

Số Căn cước: .....

Đơn vị công tác: .....

Đã có kết quả .....<sup>3</sup>..... trong kỳ tập huấn bổ sung nghiệp vụ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn....., cụ thể: .....<sup>4</sup>.....

.....<sup>1</sup> ..... thông báo để các học viên được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên cơ sở tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên

<sup>2</sup> Học viên được kiểm tra;

<sup>3</sup> Đạt/Không đạt;

<sup>4</sup> Lý do (trong trường hợp không đạt).

**Phụ lục VIII**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN CƠ QUAN CẤP ...<sup>1</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN**Số chứng chỉ: AA/BBBB/CCCC<sup>2</sup>

*Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BXD ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ số: ..... ngày .....*

Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam/Giám đốc Sở Xây dựng..... cấp chứng chỉ đăng kiểm viên đối với:

Ông (Bà): .....

Ngày sinh: xx/xx/xxxx

Nơi sinh: .....

Mã số đăng kiểm viên: .....<sup>3</sup>Được thực hiện công việc chuyên môn: .....<sup>4</sup>

Ghi chú: ...

....., ngày ... tháng ... năm ....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

<sup>1</sup> Theo quy định tại Điều 13 Thông tư này;

<sup>2</sup> AA: mã cơ quan cấp theo Bảng mã số cơ quan cấp chứng chỉ đăng kiểm viên kèm theo Phụ lục này; BBBB: năm cấp; CCCC: số thứ tự cấp trong năm;

<sup>3</sup> Số căn cước của người được cấp;

<sup>4</sup> Một công việc chuyên môn được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

**BẢNG MÃ SỐ  
CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

<b>STT</b>	<b>CƠ QUAN CẤP</b>	<b>MÃ SỐ</b>
1.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	01
2.	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	11
3.	Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn	12
4.	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh	14
5.	Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng	15
6.	Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ	19
7.	Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên	20
8.	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang	22
9.	Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai	24
10.	Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu	25
11.	Sở Xây dựng tỉnh Sơn La	26
12.	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên	27
13.	Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội	29
14.	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình	35
15.	Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa	36
16.	Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An	37
17.	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh	38
18.	Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng	43
19.	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk	47
20.	Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng	49
21.	Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	50
22.	Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai	60
23.	Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long	64
24.	Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ	65
25.	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp	66
26.	Sở Xây dựng tỉnh An Giang	67
27.	Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau	69
28.	Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh	70

<b>STT</b>	<b>CƠ QUAN CẤP</b>	<b>MÃ SỐ</b>
29.	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị	73
30.	Sở Xây dựng thành phố Huế	75
31.	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi	76
32.	Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hoà	79
33.	Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai	81
34.	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên	89
35.	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh	99

**Phụ lục IX**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN CƠ QUAN CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v thông báo từ chối cấp  
chứng chỉ đăng kiểm viên

Kính gửi: .....

.....<sup>1</sup>..... nhận được hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ đăng kiểm viên của ông (bà) ....., sinh ngày .../.../.....; số căn cước: .....; đơn vị công tác: .....

Căn cứ .....

.....<sup>1</sup>..... thông báo như sau:

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ đăng kiểm viên của ông (bà) ..... không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BXD ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.

Lý do: .....

.....<sup>1</sup>..... thông báo để ông (bà) ..... được biết./.**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**


---

<sup>1</sup> Cơ quan ban hành văn bản.

**Phụ lục X**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-.....

....., ngày .... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc .....<sup>1</sup> chứng chỉ đăng kiểm viên****THẨM QUYỀN BAN HÀNH<sup>3</sup>**

*Căn cứ Thông tư số ...../2026/TT-BXD ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ;*

*Căn cứ .....**Theo đề nghị của .....***QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** ....<sup>1</sup> chứng chỉ đăng kiểm viên số ..... ngày .../.../.... của ..... cấp cho ông (bà) ..... sinh ngày .../.../....., .....<sup>2</sup> kể từ ngày .../.../.....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ .....

**Điều 3.** .... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/h);
- .....
- Trang thông tin điện tử.....;
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

1 Tạm đình chỉ hoặc thu hồi;

2 Trong thời gian 30 ngày (đối với trường hợp tạm đình chỉ).

3 Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam/Giám đốc Sở Xây dựng.....

**Phụ lục XI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

.....<sup>1</sup> .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../...-...

....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v đề nghị xử lý đăng kiểm viên  
vi phạm quy định

Kính gửi: .....<sup>2</sup>.....

*Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BXD ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.*

*Căn cứ .....*

.....<sup>1</sup>..... đề nghị .....<sup>2</sup>..... (tạm đình chỉ/thu hồi) chứng chỉ đăng kiểm viên đối với:

TT	Họ tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Số chứng chỉ	Trường hợp vi phạm <sup>3</sup>	Tài liệu xác định vi phạm <sup>4</sup>

Khi cần liên hệ với: ông (bà)....., chức vụ/chức danh:  
....., số điện thoại: ..... để được phối hợp xử lý.

.....<sup>1</sup>..... thông báo để .....<sup>2</sup>..... xử lý theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**

<sup>1</sup> Cơ quan/tổ chức/đơn vị kiến nghị xử lý đăng kiểm viên;

<sup>2</sup> Cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 Thông tư này;

<sup>3</sup> Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 11 hoặc khoản 1 Điều 12 Thông tư này;

<sup>4</sup> Nêu rõ tài liệu dẫn chứng và được sao gửi kèm theo văn bản này.

**PHỤ LỤC XII**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BXD  
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

.....  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-.....

....., ngày .... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Kết quả thực hiện việc cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ,  
thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên**

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Căn cứ Thông tư số ...../2026/TT-BXD ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ;

Căn cứ khác (nếu có).

..... thông báo kết quả thực hiện việc cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên thời gian từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ..., như sau:

**1. Kết quả cấp mới, cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên:**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số chứng chỉ	Ngày cấp	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Cấp mới</b>				
1.	.....				
2.	.....				
<b>II.</b>	<b>Cấp lại</b>				
1.	.....				
2.	.....				

Tổng số: ..... trường hợp (cấp mới: .... cá nhân; cấp lại: ..... cá nhân)

## 2. Kết quả tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số chứng chỉ	Ngày tạm đình chỉ/thu hồi	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Tạm đình chỉ</b>				
1.	.....				
2.	.....				
<b>II.</b>	<b>Thu hồi</b>				
1.	.....				
2.	.....				

Tổng số: ..... trường hợp (tạm đình chỉ: ....; thu hồi: ..... cá nhân)

## 3 Nội dung khác (nếu có)

.....

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như trên;

- .....

- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**